

Sách Daniel - Số một trăm ba mươi hai

Làm sáng tỏ ý nghĩa tiên tri của sự thử thách thứ hai: Hiểu rõ ảnh tượng của con thú và thời kỳ đóng ấn của 144.000 người

Jeff Pippenger
2024-03-12

Trong các bài viết trước, chúng ta đã dành thời gian xác định những đặc điểm mang tính tiên tri của bài thử thách thứ hai trong ba bài thử thách được đại diện bởi ba thiên sứ. Mỗi thiên sứ đại diện cho một bài thử thách cụ thể, và bài thử thách thứ hai được thể hiện như một bài thử mang tính thị giác. Chúng ta đã nhận diện cả ba thiên sứ, và các bài thử thách tương ứng của họ cũng được nêu ra trong Đa-ni-ên chương một, nơi bài thử thứ hai trong ba bài thử dựa trên vẻ bề ngoài của Đa-ni-ên và ba người bạn sau khi họ ăn chế độ ăn chay thay vì chế độ ăn của Ba-by-lôn. Một đặc điểm khác của bài thử thứ hai là nó thường được biểu thị bằng hình ảnh về sự kết hợp giữa Giáo hội và Nhà nước.

Cả ba thiên sứ và những thử thách tương ứng của họ được nêu ra trong sự sụp đổ của Ba-bên của Nim-rôt ở Sáng thế ký chương mười một. Ba thử thách ấy được biểu thị qua ba lần cụm từ "go to" được dùng trong các câu 3, 4 và 7. Cụm từ "go to" xuất hiện lần thứ hai, ở câu 4, đánh dấu thử thách của thiên sứ thứ hai.

Và họ nói: Nào, chúng ta hãy xây cho mình một thành và một tháp, đỉnh chạm tới trời; và hãy làm nên tên tuổi cho mình, kẻo chúng ta bị tản mác khắp trên mặt toàn cõi đất. Sáng thế ký 11:4.

Một thành phố tượng trưng cho một quốc gia, và một tháp tượng trưng cho một giáo hội. Họ cũng khao khát một tính cách cụ thể, điều được thể hiện qua mong muốn tạo tên tuổi cho mình. Trong thử thách thứ hai, tính cách thường được bộc lộ, và điều đó diễn ra thông qua sự tương phản với một tính cách đối nghịch, như được thể hiện nơi Ca-in và A-bên, các trinh nữ khôn và dại, hoặc trong thử thách thứ hai của Đa-ni-ên về diện mạo giữa những người ăn khẩu phần của Ba-by-lôn, trái ngược với những người ăn rau đậu.

Hãy thử các đầy tớ của ngài, tôi nài xin ngài, trong mười ngày; hãy để họ cho chúng tôi ăn rau đậu và uống nước. Rồi xin cho dung mạo của chúng tôi được xem xét trước mặt ngài, và dung mạo của các thanh niên ăn phần thức ăn của vua; và như ngài thấy, xin xử với các đầy tớ của ngài. Vậy người ấy đã thuận theo họ trong việc này và thử họ mười ngày. Đến cuối mười ngày, dung mạo họ tươi tắn hơn và thân thể béo tốt hơn mọi thanh niên đã ăn phần thức ăn của vua. Đa-ni-ên 2:12-15.

Trong lịch sử phong trào Millerite, sự thử thách của thiên sứ thứ hai đã bày tỏ hai hạng người thờ phượng. Hạng thất bại trong sự thử thách ấy trở thành các con gái của La Mã; hạng còn lại là những người trung tín tiếp tục theo ánh sáng tiến tới. Các con gái của La Mã phản ánh bản chất tiên tri của người mẹ, và người mẹ mà họ trở thành con gái của được nhận diện là mẹ của các dâm phụ. Về phương diện tiên tri, dâm phụ là một hội thánh liên minh với nhà nước, như hình ảnh của giáo

hoàng quyền.

Thiên sứ thứ nhất trong ba thiên sứ ở Khải Huyền chương 14 bao hàm cả ba sự thử thách mà mỗi thiên sứ trong bộ ba ấy đại diện, cũng như trong Đa-ni-ên chương 1. Trong Đa-ni-ên chương 12, tiến trình thử thách ba bước cũng được xác định; vì vậy, tiến trình thử thách ba bước này xuất hiện ở cả phần mở đầu và phần kết của sách Đa-ni-ên.

Nhiều người sẽ được tinh luyện, làm cho trắng và thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác sẽ hiểu; nhưng người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:10.

Thử thách thứ nhất trong câu 12 là sự thanh tẩy diễn ra tại sân ngoài của đền thánh, nơi chiên con bị sát tế và tội nhân được kể là công bình. Thử thách thứ hai trong câu 12 là được làm cho trắng, điều này được biểu trưng bởi Nơi Thánh trong đền thánh, tượng trưng cho khi sự nên thánh được ban cho người tin. Bước thứ ba là được thử luyện, tượng trưng cho sự phán xét tại Nơi Chí Thánh, nơi dân Đức Chúa Trời được ấn chứng và sự vinh hiển hóa được hoàn tất. Hai hạng người thờ phượng được đại diện bởi những kẻ ác không hiểu, và những người khôn ngoan thì hiểu.

Phép thử thứ hai, vốn được trình bày nhiều lần trong Lời thánh, là một phép thử trực quan, trong đó hai hạng người thờ phượng được bày tỏ, và sự kết hợp giữa Giáo hội và Nhà nước được biểu trưng. Cũng quan trọng không kém là đặc điểm của phép thử thứ hai là nó diễn ra trước phép thử thứ ba, và phép thử thứ ba tượng trưng cho sự phán xét. Tuy vậy, có một lưu ý quan trọng liên quan đến sự phán xét của phép thử thứ ba, vì cả ba phép thử đều bao hàm một sự phán xét, nhưng hai phép thử đầu tiên diễn ra trong một bối cảnh lịch sử nơi sự phát triển tính cách vẫn còn có thể. Phép thử thứ ba thì khác, vì đó là một phép thử quỳ tím mang tính tiên tri, chỉ đơn giản xác định bạn đã trở thành thuộc hạng người thờ phượng nào trong hai bước trước của quá trình thử thách.

Trong thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn ngàn, bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 và kết thúc tại Luật Chủ Nhật ở Hoa Kỳ, có ba thử thách. Thử thách thứ nhất là khi thiên sứ giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và phù hợp với thiên sứ đã giáng xuống trong lịch sử Millerite vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, thì thử thách ấy là thử thách về chế độ ăn uống. Trong Đa-ni-ên chương một, thử thách thứ nhất là khi Đa-ni-ên quyết định trong lòng không ăn đồ ăn của vua. Khi Đức Thánh Linh giáng xuống tại lễ báp-tem của Đấng Christ và sau đó Ngài kiêng ăn bốn mươi ngày, thì thử thách đầu tiên của Ngài là về chế độ ăn.

Bài thử thứ ba và cuối cùng trong thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn ngàn là luật Chủ nhật. Khi ấy, tất cả những ai hiểu yêu sách của ngày Sa-bát thứ bảy mà vẫn chọn thờ phượng vào ngày của mặt trời sẽ nhận lấy dấu của con thú, và họ bị hư mất đời đời. Sau ba năm, trong Đa-ni-ên chương một, Đa-ni-ên và ba người bạn trung tín được đưa ra trước Nê-bu-cát-nét-sa (một biểu tượng của luật Chủ nhật), để được xét đoán về sự huấn luyện của họ trong ba năm trước đó. Khi Cha và Con ngự xuống trong câu chuyện Nim-rót nổi loạn ở lần "hãy đến" thứ ba, ấy là để làm rối loạn ngôn ngữ của họ và tản lạc họ ra khắp nơi. Bài thử thứ ba là phép thử quỳ tím phân rẽ hai hạng người cho đến đời đời.

Cả dụ ngôn cỏ lùng lẫn dụ ngôn chiếc lưới đều dạy rõ ràng rằng không hề có lúc nào mọi kẻ ác đều quay về với Thiên Chúa. Lúa và cỏ lùng cùng mọc lên cho đến mùa gặt. Cá tốt và cá xấu

cùng được kéo lên bờ để phân rẽ sau cùng.

"Lại nữa, các dụ ngôn này dạy rằng sẽ không còn thời kỳ ân xá sau cuộc phán xét. Khi công việc của Tin Lành được hoàn tất, lập tức sẽ diễn ra sự phân rẽ giữa người lành và kẻ dữ, và số phận của mỗi hạng người được ấn định vĩnh viễn." Bài học qua các dụ ngôn của Đấng Christ, 123.

Thời kỳ ân chứng của một trăm bốn mươi bốn ngàn kết thúc khi đạo luật Ngày Chủ nhật sắp đến, và giữa bài thử thứ ba đó và bài thử thứ nhất đã xảy ra vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, bài thử thứ hai được áp đặt lên Phong trào Phục Lâm trong tình trạng Laodicê. Sẽ "không còn thời kỳ ân điển sau khi phán xét," vì công việc rao giảng Tin Lành khi ấy đã hoàn tất đối với một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Bà White dạy ở nhiều nơi rằng nếu chúng ta không vượt qua bài thử thứ nhất, thì chúng ta không thể vượt qua bài thử thứ hai, và nếu không vượt qua thành công bài thử thứ hai, chúng ta sẽ bộc lộ sự thất bại của mình ở bài thử thứ ba, phép thử quý tím.

Tôi được chỉ cho nhìn lại lời rao báo về sự giáng lâm lần thứ nhất của Đấng Christ. Giảng được sai đến trong tâm thần và quyền năng của Ê-li để dọn đường cho Chúa Giê-su. Những ai khước từ lời chứng của Giảng đã không nhận được ích lợi từ sự dạy dỗ của Chúa Giê-su. Sự chống đối của họ đối với sứ điệp báo trước sự đến của Ngài đã đặt họ vào chỗ không thể dễ dàng tiếp nhận những bằng chứng mạnh mẽ nhất rằng Ngài là Đấng Mê-si-a. Sa-tan đã dẫn dắt những kẻ khước từ sứ điệp của Giảng đi xa hơn nữa, để khước từ và đóng đinh Đấng Christ. Khi làm điều đó, họ tự đặt mình vào tình trạng không thể nhận lãnh phước lành trong ngày Lễ Ngũ Tuần, điều lẽ ra đã dạy họ con đường vào đền thánh trên trời. Sự xé đôi bức màn của đền thờ cho thấy rằng các sinh tể và nghi lễ của người Do Thái sẽ không còn được chấp nhận nữa. Sinh tể vĩ đại đã được dâng và đã được chấp nhận, và Đức Thánh Linh giáng xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã đem tâm trí các môn đồ từ đền thánh dưới đất đến đền thánh trên trời, nơi Chúa Giê-su đã bước vào bởi chính huyết Ngài, để tuôn đổ trên các môn đồ những ân phước của sự chuộc tội Ngài. Nhưng người Do Thái bị bỏ lại trong bóng tối hoàn toàn. Họ đánh mất tất cả ánh sáng mà lẽ ra họ có thể có về kế hoạch cứu rỗi, và vẫn tin cậy nơi các sinh tể và của lễ vô ích của họ. Đền thánh trên trời đã thay thế đền thánh dưới đất, thế mà họ không hề biết về sự thay đổi ấy. Vì vậy, họ không thể được hưởng ích lợi từ sự trung bảo của Đấng Christ trong nơi thánh.

Nhiều người kinh hãi khi nhìn vào cách người Do Thái khước từ và đóng đinh Đấng Christ; và khi đọc lịch sử về những sự lằng nhục đáng hổ thẹn mà Ngài phải chịu, họ nghĩ rằng mình yêu mến Ngài, và rằng họ đã chẳng chối Ngài như Phi-e-rơ, cũng chẳng đóng đinh Ngài như người Do Thái. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng đọc thấu lòng mọi người, đã đem tình yêu dành cho Chúa Giê-su mà họ xưng nhận ra thử thách. Cả thiên đàng với mối quan tâm sâu xa nhất đã theo dõi việc tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Nhưng nhiều người xưng nhận yêu mến Chúa Giê-su, và rơi lệ khi đọc câu chuyện về thập tự giá, lại chế giễu tin mừng về sự tái lâm của Ngài. Thay vì vui mừng tiếp nhận sứ điệp ấy, họ tuyên bố đó là một sự mê lầm. Họ ghét những người yêu mến sự tái lâm của Ngài và đuổi họ ra khỏi các hội thánh. Những kẻ khước từ sứ điệp thứ nhất thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai; họ cũng không được ích lợi từ tiếng kêu nửa đêm, vốn nhằm chuẩn bị họ bằng đức tin để cùng với Chúa Giê-su bước vào

nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Và bằng cách khước từ hai sứ điệp trước, họ đã làm tối tăm sự hiểu biết của mình đến nỗi không thấy chút ánh sáng nào trong sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sứ điệp chỉ ra con đường vào nơi chí thánh. Tôi thấy rằng cũng như người Do Thái đã đóng đinh Chúa Giê-su, các hội thánh danh nghĩa đã đóng đinh những sứ điệp này; bởi đó họ không biết con đường vào nơi chí thánh, và họ không thể nhận được ích lợi từ sự cầu thay của Chúa Giê-su tại đó. Cũng như người Do Thái dâng những của lễ vô ích, họ dâng những lời cầu nguyện vô ích hướng về ngăn mà Chúa Giê-su đã rời bỏ; và Sa-tan, hài lòng với sự lừa dối ấy, khoác lấy bộ dạng tôn giáo và lôi kéo tâm trí của những Cơ Đốc nhân xung nhận này về phía hắn, hoạt động bằng quyền năng của hắn, các dấu lạ và phép lạ dối trá của hắn, để ghim chặt họ trong cạm bẫy của hắn. Early Writings, 259-261.

Nếu chúng ta không chấp nhận sứ điệp cảnh báo được biểu trưng bởi ngày 11 tháng 9 năm 2001, thì chắc chắn chúng ta sẽ chấp nhận luật Chủ nhật khi nó đến, giả sử chúng ta vẫn còn sống. Tuy nhiên, sự thử thách qua đó chúng ta định đoạt số phận đời đời của mình, và sự thử thách mà chúng ta phải vượt qua trước khi chúng ta được đóng ấn khi luật Chủ nhật đến, vốn là sự thử thách mà chúng ta phải vượt qua trước khi cửa ân điển đóng lại, chính là sự thử thách thứ hai, và đó là sự thử thách về hình tượng của con thú.

Chúa đã tỏ cho tôi rõ ràng rằng hình tượng của con thú sẽ được hình thành trước khi kỳ ân điển kết thúc; vì đó sẽ là cuộc thử thách lớn đối với dân sự của Đức Chúa Trời, qua đó vận mệnh đời đời của họ sẽ được định đoạt. Lập trường của bạn là một mớ lộn xộn đầy mâu thuẫn đến nỗi chỉ có rất ít người bị lừa dối.

Trong sách Khải Huyền 13, vấn đề này được trình bày một cách rõ ràng; [Khải Huyền 13:11-17, trích dẫn].

Đây là bài thử mà dân sự của Đức Chúa Trời phải trải qua trước khi họ được đóng ấn. Tất cả những ai chứng tỏ lòng trung thành với Đức Chúa Trời bằng cách tuân giữ luật pháp của Ngài và từ chối chấp nhận một ngày Sa-bát giả mạo, sẽ quy tụ dưới ngọn cờ của Chúa là Đức Chúa Trời Giê-hô-va, và sẽ nhận ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những ai từ bỏ lễ thật có nguồn gốc từ trời và chấp nhận ngày Sa-bát Chủ nhật sẽ nhận dấu của con thú. Manuscript Releases, quyển 15, 15.

Bài thử thứ hai trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn là một phép thử mang tính thị kiến tiên tri. Nó đòi hỏi phải nhận ra sự hình thành của hình tượng con thú tại Hoa Kỳ, và phép thử đó chỉ có thể được bày tỏ qua Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, Lời tiên tri của Đức Chúa Trời sẽ chỉ được những ai chọn ăn sứ điệp mưa rào muộn hiểu, sứ điệp ấy được trình bày như phương pháp dòng trên dòng. Nếu chúng ta từ chối ăn sứ điệp ở trong tay vị thiên sứ quyền năng của Khải Huyền mười tám khi vị ấy giáng xuống, chúng ta sẽ không có khả năng nhận ra sự hình thành của hình tượng con thú.

Để ăn lấy sứ điệp ở trong tay thiên sứ, điều đó đòi hỏi người học lời tiên tri phải thấy rằng thiên sứ có một sứ điệp trong tay. Khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống, câu Kinh Thánh ấy không nêu rõ có gì trong tay Ngài; nhưng phương pháp dòng trên dòng, dựa trên nhiều lời chứng, xác lập rằng luôn luôn có một sứ điệp trong tay các thiên sứ khi họ giáng xuống. Những ai bác bỏ phương pháp dòng trên dòng thì mù lòa trước sứ điệp vốn cung cấp bằng

chứng rằng hình tượng của con thú đang được hình thành tại Hoa Kỳ. Điều đó phải được nhận biết, vì vận mệnh đời đời của chúng ta tùy thuộc vào việc nhận biết lẽ thật này. Theo phương pháp dòng trên dòng, Bà White chỉ ra rằng các đặc điểm tiên tri của thiên sứ thứ nhất cũng chính là các đặc điểm của thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười tám.

Tôi đã được cho thấy mọi quan tâm mà toàn thể thiên đàng dành cho công việc đang diễn ra trên đất. Chúa Giê-su đã ủy nhiệm một thiên sứ quyền năng giáng xuống để cảnh báo cư dân trên đất hãy chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài. Khi vị thiên sứ rời khỏi sự hiện diện của Chúa Giê-su trên trời, một luồng ánh sáng rực rỡ vinh hiển vô cùng đi trước ngài. Tôi được cho biết sứ mệnh của ngài là chiếu sáng khắp đất bằng vinh quang của ngài và cảnh báo loài người về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sắp đến. Vô số người đã tiếp nhận ánh sáng. Một số tỏ ra rất nghiêm trang, trong khi những người khác thì vui mừng và hân hoan ngây ngất. Tất cả những ai tiếp nhận ánh sáng đều hướng mặt lên trời và tôn vinh Đức Chúa Trời. Dù ánh sáng ấy được rải trên mọi người, một số chỉ chịu ảnh hưởng của nó mà không thật lòng tiếp nhận. Nhiều người thì tràn đầy cơn giận dữ dữ dội. Các mục sư và dân chúng đã liên kết với những kẻ gian ác và kịch liệt chống lại ánh sáng do vị thiên sứ quyền năng chiếu ra. Nhưng tất cả những ai tiếp nhận ánh sáng ấy đã tách mình khỏi thế gian và hiệp nhất chặt chẽ với nhau.

"Satan và các thiên sứ của hắn bận rộn tìm cách lôi kéo tâm trí của càng nhiều người càng tốt khỏi ánh sáng. Những người khước từ ánh sáng ấy bị bỏ lại trong bóng tối. Tôi thấy thiên sứ của Đức Chúa Trời dõi theo với mỗi quan tâm sâu sắc nhất dân sự xưng là của Ngài, để ghi lại phẩm chất mà họ bộc lộ khi sứ điệp có nguồn gốc từ trời được trình bày cho họ. Và khi rất nhiều người xưng yêu mến Chúa Giê-su quay lưng với sứ điệp từ trời bằng sự khinh bỉ, chế giễu và thù ghét, một thiên sứ tay cầm một cuộn giấy da đã ghi lại bản ghi chép đáng xấu hổ ấy. Cả thiên đàng tràn đầy phần nộ vì Chúa Giê-su lại bị những kẻ tự xưng là môn đồ của Ngài xem nhẹ như thế." Early Writings, 245, 246.

Trong đoạn văn, thiên sứ thứ nhất của Khải Huyền chương mười bốn được "ủy nhiệm" "giáng xuống và cảnh cáo cư dân trên đất hãy chuẩn bị cho sự hiện ra lần thứ hai của Ngài", điều này cũng chính là công việc y hệt của thiên sứ trong Khải Huyền chương mười tám. Sứ mạng của thiên sứ thứ nhất là "soi sáng đất bằng vinh quang của mình và cảnh cáo loài người về cơn thịnh nộ sắp đến của Đức Chúa Trời," và đó một lần nữa là sứ mạng của thiên sứ ở chương mười tám. Những ai tiếp nhận sứ điệp thì "tôn vinh Đức Chúa Trời", còn những ai từ chối sứ điệp thì "bị bỏ lại trong bóng tối hoàn toàn."

Đa-ni-ên và ba người bạn trung tín đã chọn ăn chế độ ăn thiên thượng, còn nhóm kia ăn chế độ ăn của Ba-by-lôn. Vào cuối "bài thử bằng mắt thấy" kéo dài mười ngày, Đa-ni-ên và các bạn ông đã tôn vinh Đức Chúa Trời, vì diện mạo của họ trông béo tốt và tươi tắn hơn những người ăn chế độ của Ba-by-lôn. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền chương mười bốn bao hàm cả ba bài thử trong việc xác định Tin Lành đời đời. Bài thử thứ nhất là kính sợ Đức Chúa Trời, bài thử hai là tôn vinh Ngài, và bài thử thứ ba là khi giờ phán xét đến. Những ai lấy cuộn sách nhỏ từ tay thiên sứ thứ nhất và ăn nó, như Giăng trình bày ở chương mười, đã tôn vinh Đức Chúa Trời ở bài thử thứ hai, và rồi họ sẵn sàng bước vào sự phán xét của Nê-bu-cát-nét-sa. Dòng họ chồng dòng kia, bài thử thứ nhất vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 là ăn cuộn sách nhỏ ở trong tay thiên sứ quyền năng. Bài thử đó mở ra bài thử kế tiếp, nơi hai hạng người thờ phượng sẽ được bày tỏ trước khi đến

bài thử quỳ tím thứ ba và sau cùng, bài thử vốn đơn giản bộc lộ hoặc một tính cách vinh hiển, hoặc một tính cách đầy bóng tối.

Thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn là giai đoạn lịch sử từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 cho đến luật Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ. Trong giai đoạn lịch sử ấy, dụ ngôn mười trinh nữ sẽ được lập lại và ứng nghiệm đúng từng chữ. Thực tế đó cho thấy rằng lịch sử tiên tri của Ha-ba-cúc chương hai cũng sẽ được lập lại và ứng nghiệm đúng từng chữ. Điều đó cũng có nghĩa là giai đoạn đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn là giai đoạn khi hiệu lực của mọi khái tượng tiên tri được lập lại và ứng nghiệm đúng từng chữ.

Chương mười một sách Đa-ni-ên, câu bốn mươi đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989. Câu này bắt đầu với thời kỳ cuối cùng năm 1798 và kết thúc bằng việc đánh dấu thời kỳ cuối cùng năm 1989. Dòng trên dòng, thời kỳ cuối cùng năm 1798 tương ứng với thời kỳ cuối cùng năm 1989. Lịch sử của câu bốn mươi, khởi đầu năm 1798 và tiếp diễn đến luật Chủ nhật ở câu bốn mươi mốt, đại diện cho lịch sử của con thú từ đất (Hoa Kỳ) như là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Hai sừng của con thú từ đất — chủ nghĩa Cộng hòa và Tin Lành — được biểu trưng bằng hai thời kỳ cuối cùng ấy.

Trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn, sừng Tin Lành sẽ tạo ra hai nhóm người thờ phượng trong kỳ thử thách thứ hai của ba kỳ thử thách trong khoảng thời gian đó. Một nhóm sẽ mang lấy hình ảnh của Đấng Christ, còn nhóm kia sẽ mang lấy hình ảnh của con thú. Trong thời kỳ thử thách ấy, sừng Cộng hòa sẽ hiệp với sừng Tin Lành bội đạo và lập nên một hình ảnh của con thú khi các hội thánh Tin Lành lúc bấy giờ nắm quyền kiểm soát chính quyền dân sự. Khoảng thời gian ấy được trình bày trong mọi khái tượng trong Lời của Đức Chúa Trời, vì đây là nơi mà “các sách của Kinh Thánh gặp nhau và kết thúc.”

Bài thử thách thứ hai trong lịch sử đó là bài thử thách về hình tượng con thú, cả bên trong đối với các trinh nữ, lẫn bên ngoài đối với các chính trị gia của hai đảng phái chính trị đối nghịch. Bài thử thách đó là bài thử thách mà chúng ta phải vượt qua "trước khi kỳ ân điển đóng lại" vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp đến. Bài thử thách đó là bài thử thách mà chúng ta vượt qua "trước khi chúng ta được đóng ấn." Bài thử thách đó là bài thử thách nơi "vận mệnh đời đời của chúng ta sẽ được quyết định."

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Một thiên sứ quyền năng khác được sai xuống đất. Chúa Giê-xu đặt vào tay người ấy một văn bản, và khi người ấy đến trần gian, người ấy kêu lớn: “Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ.” Bấy giờ tôi thấy những người thất vọng lại ngược mắt lên trời, trong đức tin và hy vọng trông đợi sự hiện ra của Chúa họ. Nhưng nhiều người dường như vẫn ở trong một trạng thái dờ dẩn, như thể đang ngủ; tuy vậy tôi vẫn thấy dấu vết của nỗi buồn sâu sắc trên nét mặt họ. Những người thất vọng thấy từ Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi sự ứng nghiệm của khái tượng. Chính những bằng chứng đã khiến họ trông đợi Chúa mình vào năm 1843 cũng khiến họ trông đợi Ngài vào năm 1844. Tuy nhiên, tôi thấy rằng phần lớn không còn có sự nhiệt thành từng đặc trưng cho đức tin của họ vào năm 1843. Sự thất vọng của họ đã làm nguội lạnh đức tin của họ. . . .

Khi chức vụ của Đức Chúa Giê-xu trong Nơi Thánh kết thúc, và Ngài bước vào Nơi Chí Thánh, đứng trước Hòm Bia chứa luật pháp của Đức Chúa Trời, Ngài sai một thiên sứ quyền năng khác mang sứ điệp thứ ba đến cho thế gian. Một cuộn da được đặt vào tay thiên sứ, và khi ngài giáng xuống đất với quyền năng và oai nghi, ngài công bố một lời cảnh cáo đáng sợ, kèm theo mối đe dọa khủng khiếp nhất từng được truyền đến loài người. Sứ điệp này nhằm khiến con cái Đức Chúa Trời cảnh giác, bằng cách cho họ thấy giờ thử thách và thống khổ đang ở trước mặt. Thiên sứ phán: “Họ sẽ bị đưa vào cuộc giao chiến quyết liệt với con thú và hình tượng của nó. Niềm hy vọng duy nhất về sự sống đời đời của họ là vẫn kiên định. Dầu mạng sống lâm nguy, họ phải nắm chặt lẽ thật.” Thiên sứ thứ ba kết thúc sứ điệp của mình như sau: “Đây là sự nhịn nhục của các thánh đồ: đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ đức tin của Đức Chúa Giê-xu.” Khi nhắc lại những lời này, ngài chỉ về đền thánh trên trời. Tâm trí của mọi người tiếp nhận sứ điệp này được hướng về Nơi Chí Thánh, nơi Đức Chúa Giê-xu đứng trước Hòm Bia, thực hiện sự cầu thay sau cùng của Ngài cho tất cả những người mà lòng thương xót vẫn còn nán lại, và cho những người đã vô tri mà phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Sự chuộc tội này được thực hiện cho người công bình đã chết cũng như người công bình còn sống. Nó bao gồm tất cả những ai đã qua đời trong sự tin cậy Đấng Christ, nhưng vì chưa nhận được ánh sáng về các điều răn của Đức Chúa Trời nên đã vô tình phạm những giới điều của luật ấy. *Early Writings*, 245, 255.